

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Số: **100/2017/DS-PT**

Ngày: 08-8-2017

V/v yêu cầu hủy hợp đồng ủy quyền,
hủy hợp đồng mua bán

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

-Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Thành Dương

Các Thẩm phán:

Ông Ngô Thanh Sỹ

Ông Vũ Hồng Luyến

-Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Trần Linda – Cán bộ Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai: Bà Vũ Thị Hồng Uyên – Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 08 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai, xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 03/2017/DS-PT ngày 03 tháng 02 năm 2017 về “*Yêu cầu hủy hợp đồng ủy quyền, hợp đồng mua bán*”

Do bản án dân sự sơ thẩm số 127/2016/DS-ST ngày 27/9/2016 của Tòa án nhân dân thành phố BH bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 85A/2017/QĐ-PT ngày 03/5/2017, Quyết định hoãn phiên tòa số 196/2017/QĐ-PT ngày 01/6/2017, Quyết định hoãn phiên tòa số 221/2017/QĐ-PT ngày 28/6/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai, giữa các đương sự:

1/ Nguyên đơn: Bà Trần Thị Anh V, sinh năm 1983 – *Vắng mặt*;

Địa chỉ: Số A, đường B, phường C, quận D, thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Huy H, sinh năm 1985 (Văn bản ủy quyền ngày 07/3/2017) – *Có mặt*;

Địa chỉ: Tổ E, khu phố F, phường G, thị xã H, tỉnh Đồng Nai.

Nơi ở: Số I, đường J, khu phố K, phường L, thành phố BH, tỉnh Đồng Nai.

2/ Bị đơn:

- Ông Nguyễn Túy Vân T, sinh năm 1956 – *Có mặt*;

Địa chỉ: Số M, chung cư N, đường O, xã P, thành phố BH, tỉnh Đồng Nai.

Địa chỉ liên lạc: Số Q, Quốc lộ R, phường S, thành phố BH, tỉnh Đồng Nai.

- Bà Nguyễn Thị Th (Chủ DNTN X), sinh năm 1962 – *Vắng mặt*;
Địa chỉ: Số N, tổ T, khu U, ấp V, xã Y, thành phố BH, tỉnh Đồng Nai.

3/ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà Dương Thị Minh T, sinh năm 1966 – *Vắng mặt*;
Địa chỉ: Số a, tổ b, đường c, khu phố d, phường e, thành phố BH, tỉnh Đồng Nai.

- Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1986 – *Có mặt*;

- Ông Trần Quang G, sinh năm 1981 – *Vắng mặt*;

Cùng địa chỉ: Ấp f, xã g, huyện h, tỉnh Đồng Nai.

- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố BH, tỉnh Đồng Nai – *Vắng mặt*;

4/ Người kháng cáo: Ông Nguyễn Túy Vân T là bị đơn kháng cáo.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa phía nguyên đơn trình bày:

Bà Trần Thị Anh V là nguyên đơn trong vụ án “Yêu cầu trả nợ vay” đối với bị đơn là bà Nguyễn Thị Th (Chủ DNTN X). Vụ án đã được Tòa án nhân dân thành phố BH giải quyết bằng quyết định công nhận sự thỏa thuận số 58/2013/QĐST – DS ngày 15/3/2013. Theo đó, bà Th phải trả cho bà V số tiền là 1.035.000.000đ. Sau đó, bà V có đơn yêu cầu thi hành án Quyết định số 58/2013/QĐST-DS và đã được chi cục Thi hành án dân sự thành phố BH đã ra Quyết định cưỡng chế xe ô tô TOYOTA FORTUNER, biển số 60S – XXYY là tài sản của bà Th để thi hành án cho bà V. Tuy nhiên, sau đó chiếc xe này đã được giao lại cho ông Nguyễn Túy Vân T theo quyết định công nhận sự thỏa thuận số 238/2013/QĐST-DS ngày 19/9/2013 giữa ông T và bà Th. Tại quyết định giám đốc thẩm số 01/2013/DS – GĐT ngày 18/12/2013, Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai đã hủy quyết định công nhận sự thỏa thuận số 238/2013/QĐST-DS ngày 19/9/2013 của Tòa án nhân dân thành phố BH do vi phạm tố tụng. Sau khi giải quyết lại, Tòa án nhân dân thành phố BH đã đình chỉ do triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng nguyên đơn vắng mặt không lý do.

Bà V cho rằng xe ô tô TOYOTA FORTUNER, biển số 60S – XXYY (biển số mới là 60A-XXX.YY) là tài sản của bà Th để kê biên thi hành án cho bà V theo quyết định công nhận sự thỏa thuận số 58. Tại thời điểm bà Th bán cho ông T thì xe ô tô này đang bị thế chấp tại Ngân hàng Á Châu. Sau đó, ông T lại ủy quyền cho bà Dương Thị Minh T bán xe này cho bà Nguyễn Thị H (Hiện bà H đang quản lý, sử dụng xe này). Hợp đồng mua bán xe giữa bà Th và ông T vô hiệu do vi phạm điều cấm của pháp luật nên các hợp đồng ủy quyền giữa ông T và bà Dương Thị Minh T, hợp đồng chuyển nhượng giữa bà Dương Thị Minh T và bà H cũng bị vô hiệu. Do vậy, đề nghị Tòa án tuyên bố hợp đồng mua bán xe ô tô biển số 60S – XXYY (biển số mới 60A – XXX.YY) giữa bà Nguyễn Thị Th

với ông Nguyễn Túy Vân T vô hiệu; Tuyên bố hợp đồng ủy quyền mua xe ô tô biển số 60S – XXYY (biển số mới 60A – XXX.YY) giữa ông Nguyễn Túy Vân T với bà Dương Thị Minh T vô hiệu; Tuyên bố hợp đồng mua xe ô tô biển 60S – XXYY (biển số mới 60A – XXX.YY) giữa bà Dương Thị Minh T với bà Nguyễn Thị H vô hiệu.

Theo bản tự khai và tại phiên tòa, bị đơn ông Nguyễn Túy Vân T trình bày:

Xe ô tô hiệu Toyota Fortuner, biển số 60S – XXYY (biển số mới 60A-XXX.YY) là của ông mua của bà Th vào năm 2010, với giá 900.000.000đ. Sau đó, ông bán lại cho bà Dương Thị Minh T giá 690.000.000đ, hai bên viết giấy tay. Ngày 30/10/2013, theo đề nghị của bà T, ông ủy quyền lại cho bà T được quyền quản lý, sử dụng, mua bán, thế chấp xe trên. Khi mua xe của bà Th, ông chưa làm thủ tục sang tên được vì xe ô tô đang thế chấp tại Ngân hàng Á Châu – Chi nhánh Biên Hòa. Ông đã bỏ ra 202.000.000đ trả cho Ngân hàng Á Châu để lấy đăng ký xe của bà Th ra. Tuy nhiên, sau khi ông lấy đăng ký xe ra thì chiếc xe ô tô trên lại bị Chi cục thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa tạm giữ xe vì lý do liên quan đến bà Th, nên ông khởi kiện đề nghị bà Th tiếp tục thực hiện hợp đồng. Tại quyết định công nhận sự thỏa thuận số 238/2013/QĐST-DS ngày 19/9/2013, Tòa án đã công nhận sự thỏa thuận của các đương sự và buộc bà Th thực hiện các thủ tục theo quy định của pháp luật nên chiếc xe trên thuộc quyền sở hữu của ông. Sau đó ông không có nhu cầu sử dụng nên đã bán cho bà T.

Bị đơn bà Nguyễn Thị Th vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng và không có ý kiến về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Theo bản tự khai và tại phiên tòa, bà Dương Thị Minh T trình bày:

Ngày 08/10/2013, bà có mua 01 xe ô tô hiệu Toyota Fortuner, biển số 60S – XXYY (biển số mới 60A-XXX.YY) của ông Nguyễn Túy Vân T với số tiền 690.000.000đ. Ông T đã lập hợp đồng ủy quyền cho bà, có công chứng tại phòng công chứng số 1 tỉnh Đồng Nai. Ngày 18/11/2013, bà bán xe ô tô trên cho bà H, việc mua bán có lập hợp đồng, có công chứng, bà đã làm thủ tục sang tên cho bà H theo quy định của pháp luật. Giá mua bán xe là 740.000.000đ nhưng hợp đồng ghi 200.000.000đ là không đúng thực tế. Bà không đồng ý tất cả các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

2. Bà Nguyễn Thị H trình bày:

Nguồn gốc xe ô tô hiệu Toyota, biển số 60S – XXYY (biển số mới 60A – XXX.YY) là bà mua của bà Dương Thị Minh T giá 740.000.000đ, có lập hợp đồng mua bán ngày 18/11/2013 và có chứng thực tại Văn phòng công chứng Thống Nhất. Ông T ủy quyền cho bà T bán xe. Việc mua bán xe do bà T đứng ra giao dịch và thực hiện xong thủ tục sang tên và bà đã được cấp giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô. Tiền mua xe là tiền tài sản riêng của bà, không liên quan đến chồng bà. Giá mua xe là 740.000.000đ nhưng hợp đồng chuyển nhượng chỉ ghi 200.000.000đ là không đúng với thực tế. Bà không đồng ý yêu cầu khởi kiện của

nguyên đơn vì việc mua bán chuyển nhượng đúng theo quy định của pháp luật. Hiện nay xe này do bà quản lý.

3. Ông Trần Quang G trình bày:

Ông là chồng của bà Nguyễn Thị H. Ông thông nhất ý kiến của bà H tại biên bản lấy lời khai của bà H ngày 27/4/2015 và các lời khai khác của bà H có trong hồ sơ vụ án. Đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

4. Chi cục thi hành án dân sự thành phố BH trình bày:

Chi cục thi hành án dân sự thành phố BH thụ lý thi hành quyết định công nhận sự thỏa thuận số 58/2013/QĐST – DS ngày 15/3/2013 của Tòa án nhân dân thành phố BH. Theo quyết định công nhận sự thỏa thuận thì bà Nguyễn Thị Th, chủ DNTN X phải trả cho bà Trần Thị Anh V số tiền 1.035.000.000đ và tiền lãi phát sinh. Chi cục thi hành án dân sự thành phố BH đã ban hành quyết định thi hành án số 3369/QĐ – CCTHA ngày 27/3/2013. Ngày 31/5/2013, cơ quan thi hành án ra quyết định kê biên tài sản số 102/QĐ – CCTHA để kê biên xe ô tô hiệu TOYOTA FORTUNER, biển số 60S – XXYY của bà Nguyễn Thị Th. Sau khi kê biên, do có tranh chấp nên Chi cục thi hành án dân sự thành phố BH đã ra thông báo khởi kiện tranh chấp tài sản kê biên số 517/QHA ngày 17/6/2013. Tại quyết định số 238/2013/QĐST – DS ngày 19/9/2013, Tòa án nhân dân thành phố BH đã công nhận thỏa thuận việc mua bán xe ô tô giữa bà Th và ông T và công nhận xe ô tô hiệu TOYOTA FORTUNER, biển số 60S – XXYY (biển số mới 60A-XXX.YY) thuộc quyền sở hữu của ông Nguyễn Túy Vân T. Ngày 26/9/2013, Cơ quan thi hành án ra quyết định số 410/QĐ – CCTHA và giao trả xe cho ông Nguyễn Túy Vân T. Cơ quan thi hành án tiếp tục xác minh tài sản khác của bà Nguyễn Thị Th nhưng không còn tài sản gì khác nên đã trả lại đơn yêu cầu thi hành án số 67/QĐ – THA ngày 14/01/2014.

Đối với yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Anh V, Chi cục thi hành án dân sự thành phố BH không có ý kiến gì.

Bản án số 127/2016/DS-ST ngày 27/9/2016 của Tòa án nhân dân thành phố BH quyết định:

Căn cứ Điều 32, Điều 35, Điều 39, Điều 220, Điều 227, Điều 228, Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng các Điều 122, Điều 127, Điều 128, Điều 137, khoản 4 Điều 348 Bộ luật dân sự; Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Anh V.

+ Tuyên bố hủy “Giấy nhượng bán xe ô tô” ngày 15/7/2011 giữa bà Nguyễn Thị Th với ông Nguyễn Túy Vân T do vô hiệu.

+ Tuyên bố hủy hợp đồng ủy quyền ngày 30/10/2013 giữa ông Nguyễn Túy Vân T với bà Dương Thị Minh T do vô hiệu.

+ Tuyên bố hủy hợp đồng mua bán ngày 18/11/2013 giữa bà Dương Thị Minh T với bà Nguyễn Thị H được công chứng tại Văn phòng công chứng Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai do vô hiệu.

+ Buộc bà Nguyễn Thị Th phải trả lại cho ông Nguyễn Túy Vân T số tiền 900.000.000đ (chín trăm triệu đồng).

+ Buộc ông Nguyễn Túy Vân T phải trả cho bà Dương Thị Minh T số tiền 690.000.000đ (sáu trăm chín mươi triệu đồng);

+ Buộc bà Dương Thị Minh T phải trả cho bà Nguyễn Thị H số tiền 740.000.000đ (bảy trăm bốn mươi triệu đồng);

+ Buộc bà Nguyễn Thị H giao trả cho bà Nguyễn Thị Th xe ô tô biển số 60S – XXYY (biển số mới là 60A – XXX.YY), nhãn hiệu TOYOTA – FORTUNER, số máy 2TR123456, số khung RL4YX00G00000 và giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 02468 do Công an tỉnh Đồng Nai cấp cho bà Nguyễn Thị H ngày 19/11/2013.

- Đình chỉ đối với yêu cầu hủy giấy đăng ký xe ô tô biển số 60A – XXX.YY.

- Chi phí thẩm định giá: Bà Trần Thị Anh V phải thanh toán lại cho bà Nguyễn Thị H số tiền 6.437.475đ.

Bà Nguyễn Thị H, bà Nguyễn Thị Th, bà Trần Thị Anh V có trách nhiệm liên hệ với cơ quan có thẩm quyền làm thủ tục sang tên xe ô tô số 60A – XXX.YY.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 07/10/2016, ông Nguyễn Túy Vân T kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai: Chiếc xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA – FORTUNER biển số 60S-XXYY là tài sản thế chấp tại ngân hàng, năm 2011 được sự đồng ý của ngân hàng là bên nhận thế chấp đã đồng ý cho bà Th là chủ DNTN X bán chiếc xe trên cho ông T để lấy tiền trả cho ngân hàng, sau khi bà Th trả tiền cho ngân hàng thì chiếc xe trên đã được ngân hàng xóa thế chấp, nên ông T mua chiếc trên là hợp pháp. Chiếc xe này ông T đã mua vào năm 2011 là trước thời điểm Chi cục thi hành án dân sự thành phố BH ra quyết định cưỡng chế kê biên tài sản để đảm bảo thi hành án cho bà V, nên không thể cho rằng bà Th đã cố ý tẩu tán tài sản thi hành án. Do đó, kháng cáo của ông T là có căn cứ chấp nhận. Viện Kiểm sát tỉnh Đồng Nai đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Túy Vân T, sửa toàn bộ bản án sơ thẩm số 127/2016/DS-ST ngày 27/9/2016 của Tòa án nhân dân thành phố BH theo hướng bác yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của ông Nguyễn Túy Vân T làm trong thời hạn và đúng quy định của pháp luật nên được chấp nhận để xem xét theo trình tự phúc thẩm. Về quan hệ pháp luật, tư cách tham gia tố tụng của các đương sự Tòa án cấp sơ thẩm đã xác định đúng và đầy đủ. Bà Nguyễn Thị Th đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà Th.

Về nội dung vụ án:

[2] Việc Bà Trần Thị Anh V là nguyên đơn trong vụ vay của bà Nguyễn Thị Th (Chủ DNTN X) không thể chấp tài sản và đã được Tòa án nhân dân thành phố BH giải quyết bằng quyết định công nhận sự thỏa thuận số 58/2013/QĐST – DS ngày 15/3/2013, mối quan hệ vay mượn nói trên không liên quan gì đến việc sở hữu, định đoạt đối với xe ô tô hiệu Toyota Fortuner biển kiểm soát 60S – XXYY.

[3] Ngày 15 tháng 7 năm 2011, ông Nguyễn Túy Vân T mua lại xe ô tô hiệu Toyota Fortuner biển kiểm soát 60S – XXYY của DNTN X, khi chiếc xe này đang thế chấp tại Ngân hàng Á Châu chi nhánh Đồng Nai từ ngày 17/01/2010, đồng thời sau đó bị Chi cục thi hành án dân sự thành phố BH thu giữ từ tháng 5/2013 nên chưa thể sang tên, tuy nhiên việc mua bán được DNTN X do bà Th là chủ xuất hóa đơn và được sự đồng ý của Ngân hàng (bên nhận thế chấp) do vậy, việc mua bán này hoàn toàn hợp pháp theo qui định tại khoản 4 Điều 348, khoản 4 Điều 349 của Bộ luật dân sự năm 2005.

[4] Ngày 19/9/2013, Tòa án nhân dân thành phố BH ban hành quyết định công nhận sự thỏa thuận số 238/2013/QĐST-DS có nội dung công nhận xe ô tô hiệu Toyota Fortuner biển kiểm soát 60S – XXYY thuộc quyền sở hữu của ông Nguyễn Túy Vân T. Ngày 08/10/2013 ông T bán xe cho bà Dương Thị Minh T, ngày 18/11/2013 bà T bán xe cho bà Nguyễn Thị H, tháng 11/2013 bà H đã được cấp giấy đăng ký xe ô tô Toyota Fortuner biển kiểm soát 60S – XXYY với biển kiểm soát mới là 60A-XXX.YY. Những việc mua bán trên hoàn toàn trên cơ sở quyết định 238/2013/QĐST-DS có hiệu lực của Tòa án công nhận quyền sở hữu xe cho ông T. Đến ngày 18/12/2013 Ủy ban thẩm phán Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai mới ban hành quyết định Giám đốc thẩm số 01/2013/DS-GĐT hủy quyết định công nhận sự thỏa thuận số 238/2013/QĐST-DS của Tòa án nhân dân Thành phố BH.

[5] Như vậy, cho rằng hợp đồng mua bán xe giữa ông Nguyễn Túy Vân T với DNTN X ngày 15/7/2011 bị vô hiệu như nhận định của Tòa án cấp sơ thẩm thì vẫn phải có cơ chế đảm bảo quyền lợi ích hợp pháp cho người thứ ba ngay tình trong việc mua bán xe nói trên, cụ thể là quyền lợi của bà T và bà H.

[6] Theo qui định tại Điều 258 của Bộ luật dân sự năm 2005 về Quyền đòi lại động sản phải đăng ký quyền sở hữu hoặc bất động sản từ người chiếm hữu ngay tình: *“Chủ sở hữu được đòi lại động sản phải đăng ký quyền sở hữu và bất động sản, trừ trường hợp người thứ ba chiếm hữu ngay tình nhận được tài sản*

này thông qua bán đấu giá hoặc giao dịch với người mà theo bản án, quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền là chủ sở hữu tài sản nhưng sau đó người này không phải là chủ sở hữu tài sản do bản án, quyết định bị hủy, sửa". Như phân tích ở trên, việc mua bán xe qua nhiều người khi đã có quyết định của Tòa án công nhận xe cho ông T không thể bị tuyên vô hiệu. Mặt khác, trong vụ án này bà Th không yêu cầu đòi lại chiếc xe đã bán cho ông T, nhưng Tòa án nhân dân thành phố BH tuyên buộc bà H trả xe cho bà Th hiện đang không rõ tung tích là không đúng.

Từ đó có đủ cơ sở khẳng định, Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận khởi kiện của nguyên đơn để hủy một loạt các giao dịch liên quan đến xe và buộc bà H trả xe lại cho bà Th là không có căn cứ, vi phạm nghiêm trọng việc áp dụng các qui định của pháp luật dân sự về bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp cho người thứ ba ngay tình. Cần sửa bản án sơ thẩm theo hướng bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai phù hợp với các chứng cứ và diễn biến của vụ án nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự.

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ Điều 258, Điều 348, khoản 4 Điều 349, Điều 306 Bộ luật dân sự năm 2005; Luật án phí, lệ phí; Nghị quyết 326 của Ủy ban thường vụ quốc hội về thi hành Luật án phí, lệ phí.

Chấp nhận kháng cáo của của ông Nguyễn Túy Vân T sửa bản án sơ thẩm.

Tuyên xử:

1. Không chấp yêu cầu của bà Trần Thị Anh V đối với ông Nguyễn Túy Vân T và bà Nguyễn Thị Th về việc tranh chấp yêu cầu tuyên bố hợp đồng ủy quyền, hợp đồng mua bán tài sản bị vô hiệu.

2. Đình chỉ đối với yêu cầu hủy giấy đăng ký xe ô tô biển số 60A – XXX.YY.

3. Chi phí thẩm định giá: Bà Trần Thị Anh V phải chịu và phải thanh toán lại cho bà Nguyễn Thị H số tiền 6.437.475đ.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Trần Thị Anh V phải chịu 600.000 đồng án phí DSST được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo các biên lai thu tiền số 005194 ngày 30/9/2014, biên lai thu tiền số 007574 ngày 11/12/2014, biên lai thu tiền số 007718 ngày 22/12/2014 của Chi cục Thi hành án dân sự TP. BH. Hoàn trả cho bà V 200.000 đồng tiền án phí còn lại.

Ông Nguyễn Túy Vân T không phải chịu án phí DSST và án phí DSPT, hoàn trả cho ông T số tiền 200.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 000327 ngày 07/10/2016 của Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố BH.

5. Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa thi hành án thì còn phải chịu tiền lãi hàng tháng theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng nhà nước công bố tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án này là phúc thẩm có hiệu lực thi hành.

Nơi nhận:

- VKS tỉnh Đồng Nai;
- TAND TP. BH;
- THADS TP. BH;
- Các đương sự;
- Lưu;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thành Dương

